TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **99**/2018/HSST
Ngày: 18/04/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* ông Nguyễn Hữu Thái
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phạm Thị Tố Tâm
2. bà Dương Thị Thúy Vinh
- *Thư ký phiên toà*: bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên toà*: ông Lê Viết Báu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 04 năm 2018; tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2018/HSST ngày 28 tháng 03 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2018/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 04 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn H**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 09 tháng 02 năm 1964 tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKNKTT: Bản N, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn Ch (chết) và bà Vi Thị Ch, sinh năm 1935; anh chị em ruột: có 7 người, bị cáo là con thứ tư; vợ: Lô Thị Th, sinh năm 1964, hiện đang thi hành án tại trại giam số 6 Bộ công an; con: có 2 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền sự: không; tiền án: năm 1999 bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 10 năm tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy" và 01 năm tù về tội "vô ý làm chết người". Tổng hợp hình phạt là 11 năm tù. Ra trại ngày 12/08/2007; năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 36 tháng tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy", ra trại ngày 07/4/2011; năm 2012 bị TAND huyện Kỳ Sơn, Nghệ An xử phạt 7 năm tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy", ra trại ngày 22/8/2017.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An từ ngày 23/12/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Đăng Tế - Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An

Cộng tác viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An

Ông Tế có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng vào giữa tháng 12 năm 2017, Vi Văn H (sinh năm 1964, trú tại Bản N, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An) gặp và quen một người đàn ông tên Hùng (không rõ địa chỉ cụ thể) tại thành phố Vinh. Qua trò chuyện, Hùng đặt mua ma túy của H, H đồng ý. Đến khoảng 20 giờ ngày 20/12/2017, H đi từ nhà đến khu vực xã Huổi Tụ, huyện Kỳ Sơn gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ tên, lai lịch) 166 (Một trăm sáu mươi sáu) viên ma túy với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Sau đó, H dùng số thuê bao 0944951145 gọi điện cho Hùng thì Hùng hẹn gặp nhau vào ngày 23/12/2017 tại thành phố Vinh để giao dịch mua bán ma túy. Đến khoảng 4 giờ ngày 23/12/2017, H đi xe khách từ huyện Kỳ Sơn xuống thành phố Vinh. Khi đến thành phố Vinh, H gọi điện thoại cho Hùng thì Hùng hẹn gặp tại phòng 202 Khách sạn Á Châu ở khối 14, phường Lê Lợi, thành phố Vinh. Vi Văn H đi đến phòng 202 Khách sạn Á Châu gặp Hùng. Tại đây, khi H và Hùng đang trao đổi mua bán ma túy thì tổ công tác thuộc Cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 Bộ tư lệnh Cảnh sát biển kiểm tra, phát hiện và thu giữ trên giường ngủ 166 (Một trăm sáu mươi sáu) viên nén hình tròn, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY (theo H khai đó là ma túy của H đang định bán cho Hùng với giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) còn người đàn ông tên Hùng lợi dụng sơ hở đã chạy thoát. Tại Cơ quan điều tra, Vi Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại Kết luận giám định số 101/KL-PC 54 (MT) ngày 23/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Vi Văn H gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có tổng trọng lượng 19,22 gam".

Tại Bản cáo trạng số 126/VKS-HS ngày 28/03/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Vi Văn H về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

Ngoài ra, còn đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và xử lý vật chứng là: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015, Điều 41 BLHS năm 1999:Tịch thu tiêu 01gói nhỏ bọc ngoài bằng ni lông màu xanh dán kín, bên trong có chứa 166 viên nén màu hồng hình tròn, mỗi viên có ký hiệu WY; tịch thu hóa giá sũng quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Itel màu đỏ bên trong có 02 số thuê bao 0944951145 và 01686716900.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xử mức án thấp nhất của khung hình phạt do bị cáo là người dân tộc thiểu số, vợ bị cáo còn đang chấp hành án 20 tù.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Vi Văn H khai nhận như sau: Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 23/12/2017, tại phòng 202, khách sạn Á Châu thuộc khối 14, phường Lê Lợi, thành phố Vinh. Vi Văn H đang có hành vi trao đổi mua bán 166 viên nén hình tròn, là ma túy (Methamphetamine), có tổng trọng lượng 19,22 gam với giá 5.000.000 đồng cho người đàn ông tên Hùng thì bị tổ công tác thuộc cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 Bộ tư lệnh cảnh sát biển kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, người tên Hùng bỏ chạy thoát.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi Vi Văn H đang có hành vi trao đổi mua bán 166 viên nén hình tròn, là ma túy (Methamphetamine), có tổng trọng lượng 19,22 gam với giá 5.000.000 đồng cho người đàn ông tên Hùng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết.

[2.2]. Đây là vụ án thuộc loại rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện như heroin. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, Đảng và nhà nước đang kiên quyết đấu tranh nhằm đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được ma túy là chất độc hại, Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng, vận chuyển nhưng vẫn liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Bị cáo là người có nhân thân xấu cần phải xử phạt nghiêm.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, nên cần áp dụng điểm p khoản 1Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đ đến 500.000.000 đồng nhưng xét thấy bị cáo hiện nay không có công ăn việc làm ổn định, tài sản riêng không có gì nên miễn cho bị cáo.

[2.4]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì thư niêm phong dán kín của cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 – Bộ tư lệnh cảnh sát biển, trên mép phong bì có

các chữ ký của những người liên quan là vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy, đối với 01 chiếc điện thoại di động Itel đã cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2.5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[2.6] Về quyền kháng cáo: bị cáo, luật sư bào chữa có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Xử phạt: Bị cáo Vi Văn H: **8** (tám) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 23/12/2017.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999: Tịch thu tiêu 01 phong bì thư niêm phong dán kín của cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 – Bộ tư lệnh cảnh sát biển, trên mép phong bì có các chữ ký của những người liên quan. Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Itel đã cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong (số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh theo Phiếu nhập kho số NK824 ngày 03/04/2018).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vi Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**